

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM
KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION

Số/No: 161/BC-KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

TP.HCM, ngày (day) 23 tháng (month) 7 năm (year) 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY BÁN NIÊN NĂM 2026
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE IN 06 MONTHS OF 2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To: - *The State Securities Commission;*
- *Vietnam Stock Exchange;*
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange;*
- *Hanoi Stock Exchange.*

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM/ KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 3 và tầng 11, Tòa nhà ROX, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, P. Bến Thành, TP.HCM/ *3rd and 11th floors, ROX Building, No. 180-192 Nguyen Cong Tru, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City.*

- Điện thoại/Telephone: (84-28) 3914 8585 Fax: (84-28) 3821 6898 Email: cbtt@kisvn.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 4.549.693.040.000 đồng/ *4,549,693,040,000 VND*

- Mã chứng khoán/*Stock symbol*:

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model*: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director*.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *The implementation of internal audit*: Đã thực hiện/ *Implemented*.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments)*:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	31/3/2026	- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam)./ <i>Approve the financial statements in 2025 audited by PwC Vietnam Limited.</i> - Thông qua báo cáo hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và kế hoạch kinh doanh năm 2026./ <i>Approve the performance report in 2025 of the Board of Directors and the Board of Inspection and the business plan in 2026.</i> - Thông qua tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty./ <i>Approve the Authorization Proposal for the Board of Directors to select an auditing company for the Company's financial statements in 2026.</i> - Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2025 và phương án chi trả thù lao cho năm 2026./ <i>Approve the Remuneration Report of the Board of Directors and the Board of Inspection in 2025 and the remuneration payment plan for 2026.</i> - Thông qua bầu thành viên HĐQT nhiệm kì 2026 - 2030 / <i>Approve the election of members of the BOD for the term 2026 – 2030.</i> - Thông qua bầu thành viên BKS nhiệm kì 2026 - 2030 / <i>Approve the election of members of the BOI for the term 2026 – 2030.</i> - Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty/ <i>Approve the proposal to amend the company's charter.</i>

			- Thông qua Báo cáo sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam)/Approve the Report on the Use of Capital from the Share Offering to Existing Shareholders, audited by PwC (Vietnam) Limited.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

1. Thông tin về thành viên HĐQT:)/ Information about the members of the Board of Directors (BOD):

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOD's members	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) /Position (Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập/ The date becoming/ceasing to be the member of the BOD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Shin Hyun Jae	Chủ tịch/ Chairman	03/4/2025	Đương nhiệm/ Incumbent
2	Ông/Mr. Choi Eun Suk	Thành viên/ Member	03/4/2025	Đương nhiệm/ Incumbent
3	Ông/Mr. Cho Hun Hee	Thành viên/ Member	31/3/2026	Đương nhiệm/ Incumbent
4	Ông/Mr. Lee Hun Woo	Thành viên/ Member	13/01/2023	31/3/2026 (hết nhiệm kỳ/ end of term)

2. Các cuộc họp HĐQT /Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOD's member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by BOD	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông/Mr. Shin Hyun Jae	122	100%	
2	Ông/Mr. Choi Eun Suk	122	100%	
3	Ông/Mr. Lee Hun Woo	107	88%	Miễn nhiệm/Dismissal
4	Ông/Mr. Cho Hun Hee	15	12%	Bổ nhiệm mới/ New appointment

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025, chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2026 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua;/ *Business performance report for 2025; prepared the 2026 business plan to be submitted to the Annual General Meeting of Shareholders (AGM);*
- Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2025;/ *Conducted an independent audit of the financial statements of 2025;*
- Lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2026;/ *Selected the auditing firm for the 2026 financial statements;*
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro;/ *Continued to enhance governance and risk management activities;*
- Thực hiện phát hành và niêm yết chứng quyền có bảo đảm/ *Implemented the issuance and listing of covered warrants;*
- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nội bộ;/ *Strengthened internal training programs;*
- Tiếp tục cập nhật và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ các sản phẩm kinh doanh mới của công ty và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng;/ *Continued updating and upgrading the IT system to support new business products and improve customer service quality;*
- Rà soát hệ thống, đảm bảo an toàn và chủ động phòng ngừa rủi ro;/ *Reviewed the internal system to ensure safety and proactively prevent risks;*
- Kiểm tra, giám sát các khoản vay từ ngân hàng nước ngoài thuộc thẩm quyền của HĐQT;/ *Monitored and reviewed foreign bank loans under the authority of the Board of Directors;*
- Giám sát hoạt động đầu tư trái phiếu thuộc thẩm quyền của HĐQT./ *Supervised bond investment activities within the scope of authority of the Board of Directors.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Bộ phận Quản trị rủi ro: Gửi báo cáo danh sách các rủi ro định kỳ hàng quý, năm và ban hành các quy định, quy tắc, chính sách nhằm phát hiện, giám sát, ngăn ngừa và xử lý rủi ro/ *Risk Management Department: Submit quarterly and annual risk reports, and issue regulations, rules, and policies to detect, monitor, prevent, and address risks.*

Rà soát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc để đảm bảo phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ, các Nghị quyết ĐHĐCĐ; kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các hoạt động kinh doanh thông qua các thông tin tài chính; kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản; tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ; kiểm toán nội bộ công ty và đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng./ *Review the activities of the Board of Directors and Board of Management to ensure compliance with laws, the Charter, and the Resolutions of the General Meeting of Shareholders; assess the effectiveness of business activities through financial information; control measures to ensure asset safety; advise on establishing internal policies and procedures; conduct internal audits and assess compliance with contractual commitments.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors:*

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua
------------	-----------------------------	--------------	---------------------	--------------------

	<i>Resolution/Decision No.</i>			<i>Approval rate</i>
1	01-26/NQ-HĐQT	5/1/2026	Thông qua giao dịch với người có liên quan (KIM) <i>Through transactions with related parties (KIM)</i>	100%
2	02-26/NQ-HĐQT	13/1/2026	Thông qua giao dịch với người có liên quan (KIM) <i>Through transactions with related parties (KIM)</i>	100%
3	03-26/NQ-HĐQT	16/1/2026	Sửa đổi điều lệ công ty theo vốn điều lệ mới <i>Amend the company's charter according to the new registered capital.</i>	100%
4	04-26/NQ-HĐQT	12/2/2026	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Through the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
5	5-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.HDB.KIS.M.CA.T.28 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.HDB.KIS.M.CA.T.28</i>	100%
6	6-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.HDB.KIS.M.CA.T.29 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.HDB.KIS.M.CA.T.29</i>	100%
7	7-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.LPB.KIS.M.CA.T.07 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.LPB.KIS.M.CA.T.07</i>	100%
8	8-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.LPB.KIS.M.CA.T.08 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.LPB.KIS.M.CA.T.08</i>	100%
9	9-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.ACB.KIS.M.CA.T.01 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.ACB.KIS.M.CA.T.01</i>	100%
10	10-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.ACB.KIS.M.CA.T.02 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.ACB.KIS.M.CA.T.02</i>	100%
11	11-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SHB.KIS.M.CA.T.22 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.SHB.KIS.M.CA.T.22</i>	100%

12	12-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SHB.KIS.M.CA.T.23 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.SHB.KIS.M.CA.T.23</i>	100%
13	13-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SHB.KIS.M.CA.T.24 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.SHB.KIS.M.CA.T.24</i>	100%
14	14-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SHB.KIS.M.CA.T.25 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.SHB.KIS.M.CA.T.25</i>	100%
15	15-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SSB.KIS.M.CA.T.13 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant. SSB.KIS.M.CA.T.13</i>	100%
16	16-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SSB.KIS.M.CA.T.14 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.SSB.KIS.M.CA.T.14</i>	100%
17	17-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SSB.KIS.M.CA.T.15 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.SSB.KIS.M.CA.T.15</i>	100%
18	18-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SSB.KIS.M.CA.T.16 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.SSB.KIS.M.CA.T.15</i>	100%
19	19-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.STB.KIS.M.CA.T.52 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.STB.KIS.M.CA.T.52</i>	100%
20	20-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.STB.KIS.M.CA.T.53 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.STB.KIS.M.CA.T.53</i>	100%
21	21-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.STB.KIS.M.CA.T.54 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.STB.KIS.M.CA.T.54</i>	100%
22	22-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.STB.KIS.M.CA.T.55 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.STB.KIS.M.CA.T.55</i>	100%

23	23-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.TPB.KIS.M.CA.T.15 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.TPB.KIS.M.CA.T.15</i>	100%
24	24-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.TPB.KIS.M.CA.T.16 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.TPB.KIS.M.CA.T.16</i>	100%
25	25-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VPB.KIS.M.CA.T.24 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VPB.KIS.M.CA.T.24</i>	100%
26	26-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VPB.KIS.M.CA.T.25 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VPB.KIS.M.CA.T.25</i>	100%
27	27-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VPB.KIS.M.CA.T.26 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VPB.KIS.M.CA.T.26</i>	100%
28	28-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.DGC.KIS.M.CA.T.02 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.DGC.KIS.M.CA.T.02</i>	100%
29	29-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.DGC.KIS.M.CA.T.03 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.DGC.KIS.M.CA.T.03</i>	100%
30	30-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.DGC.KIS.M.CA.T.04 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.DGC.KIS.M.CA.T.04</i>	100%
31	31-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.FPT.KIS.M.CA.T.08 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.FPT.KIS.M.CA.T.08</i>	100%
32	32-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.FPT.KIS.M.CA.T.09 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.FPT.KIS.M.CA.T.09</i>	100%
33	33-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.HPG.KIS.M.CA.T.55	100%

			<i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.HPG.KIS.M.CA.T.55</i>	
34	34-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.HPG.KIS.M.CA.T.56 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.HPG.KIS.M.CA.T.56</i>	100%
35	35-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.HPG.KIS.M.CA.T.57 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.HPG.KIS.M.CA.T.57</i>	100%
36	36-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.HPG.KIS.M.CA.T.58 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.HPG.KIS.M.CA.T.58</i>	100%
37	37-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.MSN.KIS.M.CA.T.43 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.MSN.KIS.M.CA.T.43</i>	100%
38	38-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.MSN.KIS.M.CA.T.44 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.MSN.KIS.M.CA.T.44</i>	100%
39	39-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.MSN.KIS.M.CA.T.45 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.MSN.KIS.M.CA.T.45</i>	100%
40	40-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VJC.KIS.M.CA.T.25 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VJC.KIS.M.CA.T.25</i>	100%
41	41-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VJC.KIS.M.CA.T.26 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VJC.KIS.M.CA.T.26</i>	100%
42	42-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VJC.KIS.M.CA.T.27 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VJC.KIS.M.CA.T.27</i>	100%
43	43-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VNM.KIS.M.CA.T.39 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VNM.KIS.M.CA.T.39</i>	100%

44	44-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền. VNM.KIS.M.CA.T.40 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant. VNM.KIS.M.CA.T.40</i>	100%
45	45-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền. VHM.KIS.M.CA.T.42 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant. VHM.KIS.M.CA.T.42</i>	100%
46	46-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền. VHM.KIS.M.CA.T.43 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant. VHM.KIS.M.CA.T.43</i>	100%
47	47-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền. VHM.KIS.M.CA.T.44 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant. VHM.KIS.M.CA.T.44</i>	100%
48	48-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền. VIC.KIS.M.CA.T.43 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant. VIC.KIS.M.CA.T.43</i>	100%
49	49-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền. VIC.KIS.M.CA.T.44 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant. VIC.KIS.M.CA.T.44</i>	100%
50	50-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền. VIC.KIS.M.CA.T.45 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant. VIC.KIS.M.CA.T.45</i>	100%
51	51-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền. VIC.KIS.M.CA.T.46 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant. VIC.KIS.M.CA.T.46</i>	100%
52	52-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền. VIC.KIS.M.CA.T.47 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant. VIC.KIS.M.CA.T.47</i>	100%
53	53-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền. VRE.KIS.M.CA.T.47 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant. VRE.KIS.M.CA.T.47</i>	100%
54	54-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền. VRE.KIS.M.CA.T.48	100%

			<i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VRE.KIS.M.CA.T.48</i>	
55	55-26/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VIC.KIS.M.CA.T.42 <i>Through the issuance of additional secured warrants named Warrant.VIC.KIS.M.CA.T.42</i>	100%
56	56-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua việc hủy nghị quyết số 05-26/NQ-HĐQT đến nghị quyết số 54-26/NQ-HĐQT <i>Through the annulment of Resolution No. 05-26/NQ-HĐQT, the decision was made to replace it with Resolution No. 54-26/NQ-HĐQT.</i>	100%
57	57-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.HDB.KIS.5M.28 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.HDB.KIS.5M.28</i>	100%
58	58-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.HDB.KIS.7M.29 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.HDB.KIS.5M.29</i>	100%
59	59-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.LPB.KIS.6M.07 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.LPB.KIS.6M.07</i>	100%
60	60-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.LPB.KIS.7M.08 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.LPB.KIS.7M.08</i>	100%
61	61-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.ACB.KIS.5M.01 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.ACB.KIS.5M. 01</i>	100%
62	62-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.ACB.KIS.7M.02 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.ACB.KIS.5M.02</i>	100%
63	63-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SHB.KIS.4M.22 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.SHB.KIS.4M.22</i>	100%
64	64-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SHB.KIS.5M.23	100%

			<i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.SHB.KIS.4M.23</i>	
65	65-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SHB.KIS.6M.24 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.SHB.KIS.4M.24</i>	100%
66	66-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SHB.KIS.7M.25 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.SHB.KIS.4M.25</i>	100%
67	67-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SSB.KIS.4M.13 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.SSB.KIS.4M.13</i>	100%
68	68-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SSB.KIS.5M.14 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.SSB.KIS.4M.14</i>	100%
69	69-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SSB.KIS.6M.15 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.SSB.KIS.4M.15</i>	100%
70	70-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.SSB.KIS.7M.16 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.SSB.KIS.4M.16</i>	100%
71	71-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.STB.KIS.4M.52 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.STB.KIS.4M.52</i>	100%
72	72-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.STB.KIS.5M.53 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.STB.KIS.5M.53</i>	100%
73	73-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.STB.KIS.6M.54 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.STB.KIS.5M.54</i>	100%
74	74-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.STB.KIS.7M.55 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.STB.KIS.7M.55</i>	100%

75	75-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.TPB.KIS.6M.15 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.TPB.KIS.6M.15</i>	100%
76	76-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.TPB.KIS.7M.16 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.TPB.KIS.7M.16</i>	100%
77	77-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VPB.KIS.4M.24 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VPB.KIS.4M.24</i>	100%
78	78-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VPB.KIS.6M.25 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VPB.KIS.6M.25</i>	100%
79	79-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VPB.KIS.7M.26 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VPB.KIS.7M.26</i>	100%
80	80-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.DGC.KIS.4M.02 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.DGC.KIS.4M.02</i>	100%
81	81-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.DGC.KIS.6M.03 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.DGC.KIS.6M.03</i>	100%
82	82-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.DGC.KIS.7M.04 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.DGC.KIS.7M.04</i>	100%
83	83-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.FPT.KIS.5M.08 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.FPT.KIS.5M.08</i>	100%
84	84-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.FPT.KIS.7M.09 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.FPT.KIS.7M.09</i>	100%
85	85-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.HPG.KIS.4M.55	100%

			<i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.HPG.KIS.4M.55</i>	
86	86-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.HPG.KIS.5M.56 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.HPG.KIS.5M.56</i>	100%
87	87-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.HPG.KIS.6M.57 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.HPG.KIS.6M.57</i>	100%
88	88-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.HPG.KIS.7M.58 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.HPG.KIS.7M.58</i>	100%
89	89-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.MSN.KIS.4M.43 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.MSN.KIS.4M.43</i>	100%
90	90-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.MSN.KIS.6M.44 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.MSN.KIS.6M.44</i>	100%
91	91-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.MSN.KIS.7M.45 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.MSN.KIS.7M.45</i>	100%
92	92-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VJC.KIS.5M.25 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VJC.KIS.5M.25</i>	100%
93	93-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VJC.KIS.6M.26 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VJC.KIS.6M.26</i>	100%
94	94-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VJC.KIS.7M.27 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VJC.KIS.7M.27</i>	100%
95	95-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VNM.KIS.6M.39 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VNM.KIS.6M.39</i>	100%

96	96-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VNM.KIS.4M.40 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VNM.KIS.4M.40</i>	100%
97	97-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VHM.KIS.4M.42 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VHM.KIS.4M.42</i>	100%
98	98-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VHM.KIS.6M.43 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VHM.KIS.6M.43</i>	100%
99	99-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VHM.KIS.7M.44 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VHM.KIS.7M.44</i>	100%
100	100-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VIC.KIS.4M.43 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VIC.KIS.4M.43</i>	100%
101	101-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VIC.KIS.5M.44 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VIC.KIS.5M.44</i>	100%
102	102-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VIC.KIS.6M.45 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VIC.KIS.6M.45</i>	100%
103	103-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VIC.KIS.7M.46 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VIC.KIS.7M.46</i>	100%
104	104-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VIC.KIS.8M.47 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VIC.KIS.8M.47</i>	100%
105	105-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VRE.KIS.7M.47 <i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VRE.KIS.7M.47</i>	100%
106	106-26/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VRE.KIS.6M.48	100%

			<i>Through the issuance of secured warrants named Warrant.VRE.KIS.6M.48</i>	
107	107-26/NQ-HĐQT	25/03/2026	Thông qua việc sửa đổi nội dung nghị quyết 55-26 <i>Through amendments to Resolution 55-26</i>	100%
108	108-26/NQ-HĐQT	31/3/2026	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2030 <i>Election of the Chairman of the Board of Directors of the Company for the term 2026-2030</i>	100%
109	109-26/NQ-HĐQT	03/04/2026	Thông qua Khoản vay Ngân hàng KEB Hana, Chi nhánh Singapore <i>Through a loan from KEB Hana Bank, Singapore Branch</i>	100%
110	110-26/NQ-HĐQT	03/04/2026	Thông qua việc Hủy nghị quyết hội đồng quản trị số 80-26/NQ-HĐQT, 81-26/NQ-HĐQT, 82-26/NQ-HĐQT của KIS Việt Nam. <i>Through the annulment of Board of Directors resolutions No. 80-26/NQ-HĐQT, 81-26/NQ-HĐQT, and 82-26/NQ-HĐQT of KIS Vietnam.</i>	100%
111	111-26/NQ-HĐQT	03/04/2026	Thông qua việc sửa đổi nội dung Nghị quyết số 100-26/NQ-HĐQT về việc thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VIC.KIS.4M.43 của KIS Việt Nam <i>Through the amendment of Resolution No. 100-26/NQ-HĐQT on the issuance of secured warrants named Warrant.VIC.KIS.4M.43 by KIS Vietnam</i>	100%
112	112-26/NQ-HĐQT	03/04/2026	Thông qua việc sửa đổi nội dung Nghị quyết số 101-26/NQ-HĐQT về việc thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VIC.KIS.5M.44 của KIS Việt Nam <i>Through the amendment of Resolution No. 101-26/NQ-HĐQT on the issuance of secured warrants named Warrant.VIC.KIS.5M.44 by KIS Vietnam</i>	100%
113	113-26/NQ-HĐQT	03/04/2026	Thông qua việc sửa đổi nội dung Nghị quyết số 102-26/NQ-HĐQT về việc thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VIC.KIS.6M.45 của KIS Việt Nam <i>Through the amendment of Resolution No. 102-26/NQ-HĐQT on the issuance of secured warrants named Warrant.VIC.KIS.6M.45 by KIS Vietnam</i>	100%
114	114-26/NQ-HĐQT	03/04/2026	Thông qua việc sửa đổi nội dung Nghị quyết số 103-26/NQ-HĐQT về việc thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VIC.KIS.7M.46 của KIS Việt Nam <i>Through the amendment of Resolution No. 103-26/NQ-HĐQT on the issuance of secured warrants named Warrant.VIC.KIS.7M.46 by KIS Vietnam</i>	100%

115	115-26/NQ-HĐQT	03/04/2026	Thông qua việc sửa đổi nội dung Nghị quyết số 104-26/NQ-HĐQT về việc thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tên Chứng quyền.VIC.KIS.8M.47 của KIS Việt Nam <i>Through the amendment of Resolution No. 104-26/NQ-HĐQT on the issuance of secured warrants named Warrant.VIC.KIS.8M.47 by KIS Vietnam</i>	100%
116	116-26/NQ-HĐQT	24/4/2026	Thông qua giao dịch với người có liên quan (KIS) <i>Through related party transactions (KIS)</i>	100%
117	117-26/NQ-HĐQT	28/4/2026	Thông qua giao dịch với người có liên quan (KIS) <i>Through related party transactions (KIS)</i>	100%
118	118-26/NQ-HĐQT	29/4/2026	Thông qua khoản vay Ngân hàng Kookmin Chi nhánh Singapore và Thỏa thuận bảo lãnh phí với Korea Investment & Securities <i>Through a loan from Kookmin Bank Singapore Branch and a fee guarantee agreement with Korea Investment & Securities</i>	100%
119	119-26/NQ-HĐQT	15/5/2026	Thông qua khoản vay của KIS Việt Nam từ Ngân hàng Woori - chi nhánh Hong Kong <i>Through a loan from Woori Bank - Hong Kong branch, KIS Vietnam.</i>	100%
120	120-26/NQ-HĐQT	25/5/2026	Thông qua thay đổi địa điểm Phòng giao dịch Phạm Ngọc Thạch <i>Through the relocation of the Pham Ngoc Thach branch office.</i>	100%
121	121-26/NQ-HĐQT	02/06/2026	Thông qua khoản vay của KIS Việt Nam từ Ngân hàng Shinhan - chi nhánh Hong Kong <i>Through a loan from Shinhan Bank - Hong Kong branch, KIS Vietnam.</i>	100%
122	122-26/NQ-HĐQT	29/06/2026	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2026 <i>Through the selection of an auditing firm to audit the 2026 financial statements.</i>	100%

III. Ban kiểm soát/ Board of Supervisors:

1. Thông tin về thành viên BKS/ Information about members of Board of Supervisors (BOS):

STT No.	Thành viên BKS Members of BOS	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/ The date becoming to be the member of	Ngày không còn là thành viên BKS/ The date ceasing to be the member of the BOS	Trình độ chuyên môn Qualification
------------	----------------------------------	---------------------	--	---	---

			<i>the BOS</i>		
1	Bà/Ms. Nguyễn Thị Hoa	Trưởng ban/ <i>Head of BOS</i>	20/4/2022		Đại học/ <i>Bachelor's Degree</i>
2	Bà/Ms. Nguyễn Thị Cẩm Thanh	Thành viên/ <i>Member</i>	21/9/2022		Đại học/ <i>Bachelor's Degree</i>
3	Bà /Ms. Lương Ngọc Hiền	Thành viên/ <i>Member</i>	31/3/2026		Đại học/ <i>Bachelor's Degree</i>
4	Bà/ Ms. Trầm Thị Kim Tiền	Thành viên/ <i>Member</i>	31/3/2026		Đại học/ <i>Bachelor's Degree</i>

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of BOS:*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, BKS đã tiến hành 02 cuộc họp vào ngày 18/3//2026 với sự tham gia của các thành viên đương nhiệm còn lại tại thời điểm họp và ngày 31/3/2026 với sự tham gia đầy đủ của các thành viên nhiệm kỳ mới./ *During the first six months of 2026, the BOI held two meetings: one on March 18, 2026, with the participation of the remaining incumbent members at the time of the meeting, and another on March 31, 2026, with the full participation of the new term members.*

STT No.	Thành viên BKS/ <i>Members of BOS</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Nguyễn Thị Hoa	02	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Cẩm Thanh	02	100%	100%	
3	Bà Lương Ngọc Hiền	01	50%	50%	Được bầu từ ngày 31/3/2026/ <i>Elected since March 31, 2026</i>
4	Bà Trầm Thị Kim Tiền	01	50%	50%	Được bầu từ ngày 31/3/2026/ <i>Elected since March 31, 2026</i>

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

- Trưởng BKS, đại diện cho BKS đã tham gia các cuộc họp của HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2026/ *The Head of the BOI, representing the BOI, participated in the meetings of the BOD in first 06 months of 2026.*

- Báo cáo cho cổ đông việc giám sát thực hiện hoạt động kinh doanh của Công ty và hoạt động của BKS trong năm 2025 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên tổ chức ngày 31/3/2026/ *Reported to shareholders on the supervision of the company's business activities and the BOS's operations in 2025 at the AGMS held on March 31, 2026.*
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ của HĐQT, Ban Giám đốc trong 06 tháng đầu năm 2026/ *Conducted checks and monitored compliance with the law, adherence to the company's Charter, and implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders by the Board of Directors and the Board of Management in first 06 months of 2026.*
- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty trong kỳ/ *Supervised the company's business operations and financial situation during the period.*
- Thẩm tra Báo cáo hoạt động trong 06 tháng đầu năm 2026 của Công ty, đánh giá tiến độ thực hiện kết quả kinh doanh so với kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2026./ *Review the Company's Activity Report in the first 06 months, assessing the progress of business performance against the business plan approved by the General Shareholders' Meeting on March 31, 2025.*
- Rà soát các giao dịch của Công ty và người nội bộ, người có liên quan của Công ty. Đánh giá tính tuân thủ của Hội đồng quản trị khi thực hiện các giao dịch này thông qua các Nghị quyết Hội đồng quản trị/ *Review transactions of the Company and its insiders and related parties. Evaluate the Board of Directors' compliance when carrying out these transactions through Board of Directors' Resolutions.*
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc rà soát các báo cáo của bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro/ *Evaluated the effectiveness of the internal governance system through reviewing reports from the internal control and risk management departments.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình từ phía HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý của công ty, thông qua việc được cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị công ty, các hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty/ *In the first 06 months of 2026, the BOI received close cooperation and was provided with favorable conditions to carry out its supervisory duties by the Board of Directors, the Board of Management, and the company's management departments, through being provided with full documents and information related to the company's governance situation, business activities, and financial status.*

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors (if any):* Không có/ *None*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment of members of the Board of Management</i>
1	Shin Hyun Jae	01/03/1970	Thạc sỹ / <i>Master</i>	05/02/2025
2	Cho Hun Hee	08/8/1975	Đại học / <i>Bachelor's Degree</i>	31/3/2026

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant:

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>
Trương Thị Kim Dung	20/10/1969	Đại học/ <i>Bachelor's Degree</i>	07/2008

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance:

Trưởng BKS đã tham gia đào tạo khóa học về quản trị công ty./ *The Head of the BOI participated in a training course on corporate governance.*

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty sẽ tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo đúng quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản trị công ty (nếu có)./ *Members of the BOD, members of the BOS, the Board of Management, the Chief Accountant, other management personnel, and the Company will participate in training courses on corporate governance in accordance with the legal regulations and relevant government authorities on corporate governance (if any).*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company.**1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ The list of affiliated persons of the Company:**

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Lee Hun Woo		Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>			13/01/2023	31/3/2026	Theo Nghị quyết số 01a/2023/NQ-ĐHĐCĐ <i>According to Resolution No. 01a/2023/NQ-DHDCD</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>
2	Shin Hyun Jae		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người đại diện theo pháp luật <i>Chairman of the BOD cum General</i>			03/4/2025		Theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ <i>According to Resolution No. 01/2025/NQ-</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>

			<i>Director, Legal representative</i>					<i>DHDCD</i>	
3	Choi Eun Suk		Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>			03/4/2025		Theo Nghị quyết số 01/2025/NQ- ĐHĐCĐ <i>According to Resolution No. 01/2025/NQ- DHDCD</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>
4	Nguyễn Thị Hoa		Trưởng BKS <i>Head of the BOS</i>			20/4/2022		Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ <i>According to Resolution No. 01/2022/NQ- DHDCD</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>

5	Trương Thị Kim Dung		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			07/2008			Người nội bộ <i>Internal person</i>
6	Công ty TNHH Chứng khoán và Đầu tư Hàn Quốc <i>Korea Investment & Securities Co. Ltd</i>		Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty <i>Shareholder owning more than 10% of the company's voting shares</i>			29/11/2010			Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>Shareholder owning more than 10% of the company's voting shares</i>
7	Nguyễn Thị Cẩm Thanh		Thành viên BKS <i>Member of the BOS</i>			21/9/2022		Theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ <i>According to Resolution No. 02/2022/NQ-DHDCĐ</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>

8	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Thư ký kiêm người phụ trách quản trị công ty <i>Secretaries cum administrators</i>			24/01/2025		Theo Nghị quyết số 05-25/NQ-HĐQT <i>According to Resolution No. 05-25/NQ-HĐQT</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>
9	Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam <i>Kim Vietnam Fund Management Co., Ltd</i>	VCHB000069		0305683167	Phòng 6.02, tầng 6, Tòa nhà The Mett 15 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>Room 6.02, 6th floor, The Mett</i>				Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>

					<i>Building 15 Tran Bach Dang, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>				
10	Nguyễn Thảo Nguyễn		Trưởng Kiểm toán nội bộ <i>Head of Internal Audit</i>			30/12/2025	01/7/2026	Theo các Nghị quyết số 156- 25/NQ- HĐQT, 194- 26/NQ- HĐQT <i>According to Resolution No. 156-25/NQ- HĐQT, 194- 26/NQ- HĐQT.</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>
11	Trương Hiền Phương		Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh branch Director</i>			29/3/2023		Theo Nghị quyết 05- 23/NQ-HĐQT ngày 29/3/2023/ <i>According to Resolution No. 05-23-NQ- HDQT</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>

12	KIM VIETNAM GROWTH EQUITY FUND	WBVFCA8 602		N/A	Hoehyeon-dong, 1(il)-ga, 51 Sogong ro Jung- gu, Seoul, 100- 792 Republic of Korea	06/10/2020			Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>
13	KITMC WORLDWI DE CHINA VIETNAM FUND	HSBFCS28 12		822-3276-4827	27-1, Yeouido- dong, Yeongdeungpo- gu, Seoul, Korea	26/8/2011			Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>
14	KIM INVESTME NT FUNDS – KIM VIET NAM GROWTH FUND	HSBFCS11 81	-	-	49, avenue J.F. Kennedy, L- 1855 Luxembourg, Grand Duchy of Luxembourg	02/6/2017	-	-	Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>
15	KITMC WORLDWI DE VIETNAM RSP BALANCE FUND	DBHFCS21 03	-	822-3276-4827	27-1, Yeouido- dong, Yeongdeungpo- gu, Seoul, Korea	25/8/2011	-	-	Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>

16	KIM VIETNAM EQUITY PRIVATE INVESTMENT TRUST 1	SHVFCE1750		202-81-02637	20, Sejong-daero 9-gil, Jung-gu, Seoul, Korea	27/10/2025			Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>
17	KIM PMAA VIETNAM SECURITIES INVESTMENT TRUST 1 (EQUITY)	SHVFCD6902		202-81-02637	20, Sejong-daero 9-gil, Jung-gu, Seoul, Korea	8/12/2023			Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>
18	Lương Ngọc Hiền		Thành viên BKS <i>Member of the BOS</i>			31/03/2026		Theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ <i>According to Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>
19	Trần Thị Kim Tiền	-	Thành viên BKS <i>Member of the BOS</i>			31/3/2026		Theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	Người nội bộ <i>Internal person</i>

								According to Resolution No. 01/2026/NQ- ĐHĐCD	
20	Đinh Thị Thanh Trúc		Trưởng Kiểm toán nội bộ <i>Head of Internal Audit</i>			06/07/2026		Theo Nghị quyết số 194- 26/NQ-HĐQT / According to Resolution No. 194-26/NQ- HĐQT	Người nội bộ <i>Internal person</i>
21	Cho Hun Hee		Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>			31/3/2026		Theo Nghị quyết số 01/2026/NQ- ĐHĐCD According to Resolution No. 01/2026/NQ- ĐHĐCD	Người nội bộ <i>Internal person</i>



22	QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND	BIDB00006 6		17/GCN- UBCK cấp ngày 05/03/2024 bởi UBCKNN <i>17/GCN-UBCK issued on March 5, 2024, by the SSC</i>	Phòng 1807- 1808, tầng 18, tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh <i>Rooms 1807- 1808, 18th Floor, mPlaza Saigon Building, 39 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City</i>				Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>
23	QUỸ ETF KIM GROWTH VN30	VCHB0000 68		52/GCN- UBCKNN, 07/12/2021, bởi UBCKNN <i>52/GCN- UBCKNN, December 7,</i>	1807-1808, Level 18, MPlaza, 39 Le Duan Blvd., Dist. 1, HCMC				Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>

				2021 by the SSC					
24	QUỸ ETF KIM GROWTH VNFINSELE CT	VCHB0000 99		50/GCN- UBCK, 22/09/2022, bởi UBCKNN 50/GCN- UBCK, September 22, 2022, by the SSC	Suite 1807-1808, Level 18, MPlaza, 39 Le Duan Blvd., Dist. 1, HCMC				Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>
25	QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC TĂNG TRƯỜNG KIM	SHVB4043 88		89/GCN- UBCK cấp ngày 17/4/2025 bởi UBCKNN 89/GCN-UBCK issued on April 17, 2025, issued by the SSC	VP 6.02, TANG 6, THÁP B, SỐ 15 TRAN BACH DANG, KP3, P. THU THIEM, TP. THU DUC. TP. HCM				Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam <i>Kim Vietnam Fund Management Co., Ltd</i>	Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>	0305683167	Phòng 6.02, tầng 6, Tòa nhà The Mett 15 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>Room 6.02, 6th floor, The Mett Building 15 Tran Bach Dang, An</i>	13/01/2026 <i>January 13, 2026</i>	Nghị quyết số 02- 26/NQ-HĐQT ngày 13/01/2026 <i>Resolution No. 02- 26/NQ-HDQT dated Jan 13th, 2026</i>	Thông qua giao dịch với KIM có tổng giá trị giao dịch trong năm 2026 nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của DN. / <i>Approve transactions with KIM, the total transaction value in 2026 must be less than 10% of the company's total assets. (6 tháng đầu năm thu phí dịch</i>	

				<i>Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>			<i>vụ quản lý danh mục đầu tư 51,480,216 VND,</i>	
2	Công ty TNHH Chứng khoán và Đầu tư Hàn Quốc <i>Korea Investment & Securities Co. Ltd</i>	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty <i>Shareholder owning more than 10% of the company's voting shares</i>	GCN ĐKKD số 116-81-04504 cấp ngày 08/08/1974 tại Hàn Quốc <i>Business Registration Certificate No. 116-81-04504 issued on August 8, 1974 in Korea</i>	88, Uisadang-daero, Yeongdeun-gpo-gu, Seoul, Republic of Korea	17/04/2026 <i>April 17, 2026</i>	Nghị quyết số 109-26/NQ-HĐQT ngày 03/04/2026 <i>Resolution No.109-26/NQ-HĐQT dated April 03rd, 2026</i>	Bảo lãnh khoản vay của công ty tại ngân hàng Keb Hana – CN Singapore, phí bảo lãnh 0.11%/năm đối với khoản bảo lãnh (10,800,000 USD) <i>Guarantee for the company's loan at Keb Hana Bank - Singapore Branch, guarantee fee 0.11%/year for the guarantee amount (10,800,000 USD)</i>	
3	Công ty TNHH Chứng khoán và Đầu tư Hàn Quốc <i>Korea Investment &</i>	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty <i>Shareholder owning more</i>	GCN ĐKKD số 116-81-04504 cấp ngày 08/08/1974 tại Hàn Quốc <i>Business Registration</i>	88, Uisadang-daero, Yeongdeun-gpo-gu, Seoul,	21/05/2026 <i>May 21, 2026</i>	Nghị quyết số 118-26/NQ-HĐQT ngày 29/04/2026 <i>Resolution No. 118-26/NQ-HĐQT dated April 29th, 2026</i>	Bảo lãnh khoản vay của công ty tại ngân hàng Kookmin Bank – CN Singapore, phí bảo lãnh 0.11%/năm đối	

	<i>Securities Co. Ltd</i>	<i>than 10% of the company's voting shares</i>	<i>Certificate No. 116-81-04504 issued on August 8, 1974 in Korea</i>	Republic of Korea			với khoản bảo lãnh (11,000,000 USD) <i>Guarantee for the company's loan at Kookmin Bank - Singapore Branch, guarantee fee 0.11%/year for the guarantee amount (11,000,000 USD)</i>	
4	Công ty TNHH Chứng khoán và Đầu tư Hàn Quốc <i>Korea Investment & Securities Co. Ltd</i>	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty <i>Shareholder owning more than 10% of the company's voting shares</i>	GCN ĐKKD số 116-81-04504 cấp ngày 08/08/1974 tại Hàn Quốc <i>Business Registration Certificate No. 116-81-04504 issued on August 8, 1974 in Korea</i>	88, Uisadang-daero, Yeongdeun-gpo-gu, Seoul, Republic of Korea	29/05/2026 <i>May 29, 2026</i>	Nghị quyết số 119-26/NQ-HĐQT ngày 15/5/2026 <i>Resolution No. 119-26/NQ-HĐQT dated May 15th, 2026</i>	Bảo lãnh khoản vay của công ty tại ngân hàng Woori- CN Hong Kong, phí bảo lãnh 0.11%/năm đối với khoản bảo lãnh (20,000,000 USD) <i>Guarantee for the company's loan at Woori Bank - Hong Kong Branch, guarantee fee 0.11%/year for the guarantee amount</i>	

							(20,000,000 USD)	
5	Công ty TNHH Chứng khoán và Đầu tư Hàn Quốc <i>Korea Investment & Securities Co. Ltd</i>	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty <i>Shareholder owning more than 10% of the company's voting shares</i>	GCN ĐKKD số 116-81-04504 cấp ngày 08/08/1974 tại Hàn Quốc <i>Business Registration Certificate No. 116-81-04504 issued on August 8, 1974 in Korea</i>	88, Uisadang-daero, Yeongdeun gpo-gu, Seoul, Republic of Korea	11/06/2026 <i>June 11, 2026</i>	Nghị quyết số 121-26/NQ-HĐQT ngày 02/06/2026 <i>Resolution No. 121-26/NQ-HĐQT dated June 02nd, 2026</i>	Bảo lãnh khoản vay của công ty tại ngân hàng Shinhan- CN Hong Kong, phí bảo lãnh 0.11%/năm đối với khoản bảo lãnh (24,000,000 USD) <i>Guarantee for the company's loan at Shinhan Bank - Hong Kong Branch, guarantee fee 0.11%/year for the guarantee amount (24,000,000 USD)</i>	
6	Công ty TNHH Chứng khoán và Đầu tư Hàn Quốc <i>Korea Investment & Securities Co. Ltd</i>	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty <i>Shareholder owning more than 10% of the company's voting shares</i>	GCN ĐKKD số 116-81-04504 cấp ngày 08/08/1974 tại Hàn Quốc <i>Business Registration Certificate No. 116-81-04504 issued on</i>	88, Uisadang-daero, Yeongdeun gpo-gu, Seoul, Republic of Korea	12/06/2026 <i>June 12, 2026</i>	Nghị quyết số 116-26/NQ-HĐQT ngày 24/04/2026 <i>Resolution No. 116-26/NQ-HĐQT dated April 24th, 2026</i>	Thông qua khoản vay từ Công ty TNHH Chứng khoán và Đầu tư Hàn Quốc 30,000,000 USD <i>Through a loan from the Korea Investment &</i>	

			<i>August 8, 1974 in Korea</i>				<i>Securities Co. Ltd of 30,000,000 USD</i>	
7	Công ty TNHH Chứng khoán và Đầu tư Hàn Quốc <i>Korea Investment & Securities Co. Ltd</i>	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty <i>Shareholder owning more than 10% of the company's voting shares</i>	GCN ĐKKD số 116-81-04504 cấp ngày 08/08/1974 tại Hàn Quốc <i>Business Registration Certificate No. 116-81-04504 issued on August 8, 1974 in Korea</i>	88, Uisadang- daero, Yeongdeun gpo-gu, Seoul, Republic of Korea	16/07/2026 <i>July 16, 2026</i>	Nghị quyết số 117- 26/NQ-HĐQT ngày 28/04/2026 <i>Resolution No.117- 26/NQ-HĐQT dated April 28th, 2026</i>	Thông qua khoản vay từ Công ty TNHH Chứng khoán và Đầu tư Hàn Quốc 31,000,000 USD <i>Through a loan from the Korea Investment & Securities Co. Ltd of 31,000,000 USD</i>	
8	Công ty TNHH Chứng khoán và Đầu tư Hàn Quốc <i>Korea Investment & Securities Co. Ltd</i>	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty <i>Shareholder owning more than 10% of the company's voting shares</i>	GCN ĐKKD số 116-81-04504 cấp ngày 08/08/1974 tại Hàn Quốc <i>Business Registration Certificate No. 116-81-04504 issued on August 8, 1974 in Korea</i>	88, Uisadang- daero, Yeongdeun gpo-gu, Seoul, Republic of Korea	-	Giao dịch không thuộc trường hợp ĐCĐCĐ, HĐQT thông qua. <i>The transaction does not require approval from the general shareholders' meeting or the board of directors.</i>	Phí giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh (bao gồm cả phí sở) <i>Transaction fees for basic and derivative securities (include exchange fee)</i> 1,248,901,578 VND	
9	Công ty TNHH Quản	Tổ chức gián tiếp cùng chịu	0305683167	Phòng 6.02, tầng 6, Tòa nhà The	-	Giao dịch không thuộc trường hợp ĐCĐCĐ, HĐQT thông qua.	Phí giao dịch chứng khoán (bao gồm cả phí sở)	

	lý Quỹ KIM Việt Nam <i>Kim Vietnam Fund Management Co., Ltd</i>	chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>		Mett 15 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>Room 6.02, 6th floor, The Mett Building 15 Tran Bach Dang, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>		<i>The transaction does not require approval from the general shareholders' meeting or the board of directors.</i>	<i>Transaction fee (include exchange fee) 210,770,945 VND Phí khác / Others fee 72,270,455 VND</i>	
10	QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND	Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>	17/GCN-UBCK cấp ngày 05/03/2024 bởi UBCKNN	Phòng 1807- 1808, tầng 18, tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	-	Giao dịch không thuộc trường hợp ĐCĐCĐ, HĐQT thông qua. <i>The transaction does not require approval from the general shareholders' meeting or the board of directors.</i>	Phí giao dịch chứng khoán (bao gồm cả phí sở) <i>Transaction fee (include exchange fee) 6,857,000 VND</i>	

11	QUỸ ETF KIM GROWTH VN30	Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>	52/GCN- UBCKNN, 07/12/2021, UBCK NN	1807-1808, Level 18, MPlaza, 39 Le Duan Blvd., Dist. 1, HCMC	-	Giao dịch không thuộc trường hợp ĐCĐCĐ, HĐQT thông qua. <i>The transaction does not require approval from the general shareholders' meeting or the board of directors.</i>	Phí giao dịch chứng khoán (bao gồm cả phí sở) <i>Transaction fee (include exchange fee)</i> 117,268,168 VND	
12	QUỸ ETF KIM GROWTH VNFINSELE CT	Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>	50/GCN- UBCK, 22/09/2022, UBCKNN	Suite 1807- 1808, Level 18, MPlaza, 39 Le Duan Blvd., Dist. 1, HCMC	-	Giao dịch không thuộc trường hợp ĐCĐCĐ, HĐQT thông qua. <i>The transaction does not require approval from the general shareholders' meeting or the board of directors.</i>	Phí giao dịch chứng khoán (bao gồm cả phí sở) <i>Transaction fee (include exchange fee)</i> 6,496,990 VND	
13	QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC TĂNG TRƯỜNG KIM	Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>	89/GCN-UBCK	VP 6.02, TANG 6, THAP B, SO 15 TRAN BACH DANG, KP3, P. THU THIEM, TP. THU DUC. TP. HCM	-	Giao dịch không thuộc trường hợp ĐCĐCĐ, HĐQT thông qua. <i>The transaction does not require approval from the general shareholders' meeting or the board of directors.</i>	Phí giao dịch chứng khoán (bao gồm cả phí sở) <i>Transaction fee (include exchange fee)</i> 53,760,325 VND	

14	KIM VIETNAM GROWTH EQUITY FUND	Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>	N/A	Hoehyeon-dong, 1(il)-ga, 51 Sogong ro Jung-gu, Seoul, 100-792 Republic of Korea	06/10/2020	Giao dịch không thuộc trường hợp ĐCĐCĐ, HĐQT thông qua. <i>The transaction does not require approval from the general shareholders' meeting or the board of directors.</i>	Phí giao dịch chứng khoán (bao gồm cả phí sở) <i>Transaction fee (include exchange fee)</i> 8,381,861,886 VND	
15	KITMC WORLDWIDE CHINA VIETNAM FUND	Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>	822-3276-4827	27-1, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea	26/8/2011	Giao dịch không thuộc trường hợp ĐCĐCĐ, HĐQT thông qua. <i>The transaction does not require approval from the general shareholders' meeting or the board of directors.</i>	Phí giao dịch chứng khoán (bao gồm cả phí sở) <i>Transaction fee (include exchange fee)</i> 62,594,235 VND	
16	KIM INVESTMENT FUNDS – KIM VIETNAM GROWTH FUND	Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>	-	-	-	Giao dịch không thuộc trường hợp ĐCĐCĐ, HĐQT thông qua. <i>The transaction does not require approval from the general shareholders' meeting or the board of directors.</i>	Phí giao dịch chứng khoán (bao gồm cả phí sở) <i>Transaction fee (include exchange fee)</i> 654,797,183 VND	
17	KITMC WORLDWIDE VIETNAM	Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát	822-3276-4827	27-1, Yeouido-dong,	25/8/2011	Giao dịch không thuộc trường hợp ĐCĐCĐ, HĐQT thông qua.	Phí giao dịch chứng khoán (bao gồm cả phí sở)	

	RSP BALANCE FUND	chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>		Yeongdeung po-gu, Seoul, Korea		<i>The transaction does not require approval from the general shareholders' meeting or the board of directors.</i>	<i>Transaction fee (include exchange fee) 5,381,473,626 VND</i>	
18	KIM VIETNAM EQUITY PRIVATE INVESTMEN T TRUST 1	Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>	202-81-02637	20,Sejong- daero 9-gil, jung-gu, Seoul, Korea	27/10/2025	Giao dịch không thuộc trường hợp ĐCĐCĐ, HĐQT thông qua. <i>The transaction does not require approval from the general shareholders' meeting or the board of directors.</i>	Phí giao dịch chứng khoán (bao gồm cả phí sở) <i>Transaction fee (include exchange fee) 97,601,591 VND</i>	
19	KIM PMAA VIETNAM SECURITIES INVESTMEN T TRUST 1 (EQUITY)	Tổ chức gián tiếp cùng chịu chung một sự kiểm soát <i>An organization indirectly under common control</i>	202-81-02637	20, Sejong- daero 9-gil, Jung-gu, Seoul, Korea	8/12/2023	Giao dịch không thuộc trường hợp ĐCĐCĐ, HĐQT thông qua. <i>The transaction does not require approval from the general shareholders' meeting or the board of directors.</i>	Phí giao dịch chứng khoán (bao gồm cả phí sở) <i>Transaction fee (include exchange fee) 281,871,769 VND</i>	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/
Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the
Company takes controlling power: Không có/ None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/***Transactions between the Company and other objects:*** Không có/ None.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons:*

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ)
1	Choi Eun Suk		Thành viên HĐQT/			0	0	

			<i>Member of the BOD</i>					
	Joo, Eun Young	-	Không <i>None</i>			0	0	Vợ <i>Spouse</i>
2	Shin Hyun Jae		Chủ tịch HĐQT (03/4/2025 đến nay) kiêm TGD, Người đại diện theo pháp luật (27/02/2025- nay) <i>Chairman of the BOD cum General Director, Legal</i>			0	0	

			<i>representative</i>					
	Kim Jinhwa	-	Không <i>None</i>			0	0	Vợ <i>Spouse</i>
	Shin Sooho	-	Không <i>None</i>			0	0	Con <i>Child</i>
	Shin Jihoo		Không <i>None</i>					Con <i>Child</i>

3	Nguyễn Thị Hoa		Trưởng BKS <i>Head of the BOS</i>			0	0	
	Lê Trung Hiếu		Không <i>None</i>					Chồng <i>Spouse</i>
	Nguyễn Thị Ngoan	-	Không <i>None</i>			0	0	Mẹ đẻ <i>mother</i>

	Nguyễn Hữu Hợp	-	Không <i>None</i>			0	0	Anh trai <i>Brother</i>
	Nguyễn Thị Lan Hương		Không <i>None</i>			0	0	Chị gái <i>Sister</i>
	Nguyễn Hữu Thịnh	-	Không <i>None</i>			0	0	Anh trai <i>Brother</i>

	Đỗ Thị Dân		Không <i>None</i>			0	0	Mẹ chồng <i>Mother in law</i>
	Nguyễn Thị Dung	-	Không <i>None</i>			0	0	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>
	Vũ Thị Hằng	-	Không <i>None</i>			0	0	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>

	Nguyễn Văn Vĩnh	-	Không <i>None</i>			0	0	Anh rể <i>Brother-in-law</i>
4	Trương Thị Kim Dung		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			0	0	

	Phan Thanh Hóa		Không <i>None</i>			0	0	Chồng <i>Spouse</i>
	Phan Thanh Huy Hoàng		Không <i>None</i>			0	0	Con <i>Child</i>
	Phan Thanh Anh Khoa	-	Không <i>None</i>			0	0	Con <i>Child</i>

	Trương Công Hồ	-	Không <i>None</i>			0	0	Cha <i>Biological father</i>
	Bùi Thị Lệ	-	Không <i>None</i>			0	0	Mẹ <i>Biological mother</i>
	Trương Thị Thúy Lan	-	Không <i>None</i>			0	0	Em ruột <i>Sibling</i>
	Trần Xuân Lộc	-	Không <i>None</i>			0	0	Em rể <i>Brother- in-law</i>

5	Lee Hun Woo	-	Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>			0	0	
	Park Myung Yi	-	Không <i>None</i>			0	0	Vợ <i>Spouse</i>
	Lee Dong Hyun	-	Không <i>None</i>			0	0	Con <i>Child</i>

	Lee Jung Min	-	Không <i>None</i>			0	0	Con <i>Child</i>
6	Nguyễn Thị Cẩm Thanh		Thành viên BKS <i>Member of BOS</i>			0	0	
	Nguyễn Ngọc Hải		Không <i>None</i>			0	0	Ba <i>Biological father</i>

	Lương Thị Hồng Vân		Không <i>None</i>			0	0	Mẹ <i>Biological mother</i>
	Nguyễn Tuấn Thanh		Không <i>None</i>			0	0	Anh trai <i>Sibling</i>
	Lê Thị Thùy Dương		Không <i>None</i>			0	0	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>

	Nguyễn Văn Hùng		Không <i>None</i>			0	0	Ba chồng <i>Father-in-law</i>
	Trương Thị Kim Hương		Không <i>None</i>			0	0	Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
	Nguyễn Băng Băng		Không <i>None</i>			0	0	Chồng <i>Spouse</i>

7	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Thư ký kiêm người phụ trách quản trị công ty <i>Secretaries cum</i>			0	0	
	Nguyễn Viết Tuấn		Không <i>None</i>			0	0	Bố đẻ <i>Father</i>

	Văn Thị Thảo		Không <i>None</i>			0	0	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
	Hoàng Anh Việt		Trưởng phòng chứng khoán phái sinh <i>Head of Derivatives</i>			0	0	Chồng <i>Spouse</i>
	Nguyễn Viết Hiệp		Không <i>None</i>			0	0	Anh ruột <i>Brother</i>

8	Nguyễn Thảo Nguyên		Trưởng Kiểm toán nội bộ <i>Head of Internal Audit</i>			0	0	
	Nguyễn Đình Phương		Không <i>None</i>			0	0	Bố đẻ <i>Father</i>
	Hoàng Thị Hậu		Không <i>None</i>			0	0	Mẹ đẻ <i>Mother</i>

	Nguyễn Hoàng Sang		Không <i>None</i>			0	0	Em trai <i>Brother</i>
9	Trương Hiền Phương		Giám đốc chi nhánh HCM <i>Director of HCM Branch</i>			0	0	
	Lê Thị Minh Ngọc		Không <i>None</i>			0	0	Vợ <i>wife</i>

	Lê Đình Tư	-	Không <i>None</i>			0	0	Cha vợ/ <i>Father-in-law</i>
	Hoàng Thị Vân	-	Không <i>None</i>			0	0	Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
	Trương Gia Bảo	-	Không <i>None</i>			0	0	Con/ <i>Child</i>
10	Cho Hun Hee		Thành viên HĐQT/ <i>BOD member</i>			0	0	

	OH SU MIN	-	Không <i>None</i>			0	0	Vợ/ <i>Wife</i>
	CHO YONGAE	-	Không <i>None</i>			0	0	Con/ <i>Child</i>
	CHO YONGWOO	-	Không <i>None</i>			0	0	Con/ <i>Child</i>
11	Trần Thị Kim Tiền	-	Không <i>None</i>			0	0	

	Trần Văn Thành		Không <i>None</i>			0	0	Bố đẻ <i>Father</i>
	Trần Thị Yến Nhi	-	Không <i>None</i>			0	0	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
12	Lương Ngọc Hiền		Thành viên BKS <i>Member of the BOS</i>			0	0	

	Lương Tiến Sỹ	-	Không <i>None</i>			0	0	Bố đẻ <i>Father</i>
	Lê Thị Hoa	-	Không <i>None</i>			0	0	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
13	Đinh Thị Thanh Trúc		Trưởng Kiểm toán nội bộ <i>Head of Internal Audit</i>			0	0	

	Đinh Văn Huệ		Không <i>None</i>					Bố đẻ <i>Father</i>
	Đinh Thị Ninh		Không <i>None</i>					Mẹ đẻ <i>Mother</i>
	Đinh Thanh Hà		Không <i>None</i>					Chị ruột <i>Sister</i>

	Đinh Thị Hà Giang		Không None					Chị ruột Sister

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: Không có/ None.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/ None

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



SHIN HYUN JAE

